TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST
Ngày 19-8-2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tư và bà Phan Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chiên, là Thư ký viên của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2025 về việc*"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1986; địa chỉ: Bon K, phường B, tỉnh Lâm Đồng (*trước đây là bon K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông*) – *Đề nghị xét xử vắng mặt*.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn N, sinh năm 1987; Thôn Đ, xã Q, tỉnh Lâm Đồng (*trước đây là thôn 06, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông*) – *Đề nghị xét xử vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29-4-2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Chị và anh Phạm Văn N đăng ký kết hôn ngày 21-4-2008 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (*nay là xã Q, tỉnh Lâm Đồng*) trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Anh chị đã ly thân từ năm 2015 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung gồm cháu Phạm Long K (*sinh ngày 19-3-2008*) và cháu Phạm Văn Đ (*sinh ngày 24-6-2011*). Do các con chung sống với anh N từ nhỏ nên khi ly hôn, chị đề nghị giao 02 con chung cho anh N

trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên; không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phạm Văn N trình bày:

Anh và chị Trần Thị H đăng ký kết hôn ngày 21-4-2008 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (*nay là xã Q, tỉnh Lâm Đồng*) trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn và đã ly thân từ năm 2015 đến nay. Anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của chị H.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung gồm cháu Phạm Long K (*sinh ngày 19-3-2008*) và cháu Phạm Văn Đ (*sinh ngày 24-6-2011*). Khi ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung đến tuổi thành niên; không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục tố tụng; các đương sự thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi nêu nội dung vụ án, phân tích, đánh giá tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị H được ly hôn với anh Phạm Văn N.

- Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Phạm Long K (*sinh ngày 19-3-2008*) và cháu Phạm Văn Đ (*sinh ngày 24-6-2011*) cho anh Phạm Văn N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên. Anh Phạm Văn N không yêu cầu chị Trần Thị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn và giải quyết về con chung nên quan hệ pháp luật là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có địa chỉ tại thôn Đ, xã Q, tỉnh Lâm Đồng nên Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*).

[1.3]. Nguyên đơn, bị đơn đều đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị H, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị H và anh N đăng ký kết hôn ngày 21-4-2008 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (*nay là xã Q, tỉnh Lâm Đồng*) trên cơ sở tự nguyện nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, theo hướng dẫn tại điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16-5-2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình thì có căn cứ xác định hôn nhân giữa chị H và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Mặt khác, chị H và anh N đều có nguyện vọng được ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H về việc ly hôn với anh N.

[2.2]. Về con chung:

[2.2.1]. Chị H và anh N xác định anh chị có 02 con chung là cháu Phạm Long K (*sinh ngày 19-3-2008*) và cháu Phạm Văn Đ (*sinh ngày 24-6-2011*). Khi ly hôn, anh chị thống nhất giao 02 con chung cho anh N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.2.2]. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh N không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

[5]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*); áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H:

1.1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị H được ly hôn với anh Phạm Văn N.

1.2. Về con chung:

1.2.1. Giao 02 con chung là cháu Phạm Long K (*sinh ngày 19-3-2008*) và cháu Phạm Văn Đ (*sinh ngày 24-6-2011*) cho anh Phạm Văn N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Văn N không yêu cầu chị Trần Thị H cấp dưỡng nuôi con.

Việc thay đổi nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định tại các Điều 107, 110 và 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị H và anh Phạm Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số X ngày 27-5-2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (*nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 - Lâm Đồng*).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 7 - Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 7 - Lâm Đồng;
- UBND xã Q, tỉnh Lâm Đồng (*đăng ký số 21/2008 ngày 21-4-2008 tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cũ*);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Mỹ Trang